

CÔNG TY CỔ PHẦN XN QUẢNG BÌNH
Số: 01/2015/BCTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Năm báo cáo: Năm 2014

(Thực hiện theo Phụ lục số II, ban hành kèm theo

Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH**
- Tên giao dịch tiếng Anh: Quang Binh Import – Export Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 320.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 23, lô 1 khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại : 031.626.3333
- Số Fax : 031.3533.679
- Website : <http://www.quangbinhjsc.com.vn>
- Mã cổ phiếu : QBS
- Logo Công ty :



2. Quá trình phát triển:

Kế thừa nền tảng 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nội địa về phân bón, hóa chất và nông sản từ Công ty CP Hào Mỹ, năm 2007 Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình được thành lập tại thành phố Hải Phòng với phát triển rất mạnh mẽ và thành tích kinh doanh xuất sắc được nhiều tổ chức uy tín ghi nhận..

- ❖ Năm 2007: Thành lập Công ty với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2009: Sau 2 năm hoạt động, Công ty đã nhận được 2 giải thưởng lớn với kết quả kinh doanh nổi bật :
 - + Doanh nghiệp xuất sắc năm 2009.
 - + Lãnh đạo Doanh nghiệp xuất sắc năm 2009.
- ❖ Năm 2010: Công ty trải qua 2 lần tăng vốn điều lệ để tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Tháng 06/2010 tăng từ 1 tỷ đồng lên 4,8 tỷ đồng.
- + Tháng 11/2010 tăng vốn điều lệ từ 4,8 tỷ đồng lên 9,9 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2011: Đón nhận 6 danh hiệu cao quý do UBND thành phố Hải Phòng và viện Doanh nghiệp Việt Nam trao tặng, trong đó 2 giấy khen dành cho lãnh đạo xuất sắc và Chứng nhận Công ty nằm trong Top 100 nhà cung cấp đáng tin cậy của Việt Nam năm 2011. Cùng năm này Công ty tăng vốn điều lệ lên từ 9,9 tỷ lên 20 tỷ.
- ❖ Năm 2012: Cùng với việc mở rộng kinh doanh sang dịch vụ kho bãi ngoại quan, tiếp nhận vận tải, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và chuyển khẩu hàng hóa. Công ty cũng tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 56 tỷ đồng.
 - + Bên cạnh đó Công ty còn mở thêm 1 văn phòng đại diện tại Quảng Ninh và một chi nhánh tại khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Cao Bằng với diện tích trên 25.000m² tạo đòn bẩy thúc đẩy dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.
- ❖ Năm 2013: Đầu năm 2013, nhà máy sản xuất phân bón NPK và phân lân được đưa vào hoạt động với thương hiệu NPK Đình Vũ và lân Đình Vũ tại Hải Phòng. Cũng cùng năm này, công ty thành lập thêm chi nhánh tại Quảng Bình để phục vụ nhiều hơn nữa nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
 - + Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Hương đạt danh hiệu Nhà quản lý xuất sắc thời kỳ đổi mới Asean tại Viêng Chăn – Lào.
- ❖ Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 320 tỷ đồng, đánh dấu một sự thay đổi toàn diện về năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của công ty trong thời gian tới và giúp công ty:
 - + Có đủ tiềm lực tài chính để đầu tư hoàn thiện và đồng bộ phương tiện vận tải, kho ngoại quan, Nhà máy NPK...
 - + Giúp công ty có đủ tiềm lực tham gia và trở thành đối tác chiến lược của Công ty DAP Đình Vũ - một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất phân bón DAP tại Việt Nam
- ❖ Công ty đã niêm yết cổ phiếu thành công lên sàn chứng khoán thông qua đối tác tư vấn là Công ty chứng khoán MBS..
- ❖ Công ty đã trở thành cổ đông chiến lược của Công ty CP DAP Vinachem.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- ❖ Sản xuất và kinh doanh phân bón:
 - + Xuất khẩu ra nước ngoài và thương mại nội địa đều là thị trường chính của công ty. Các loại sản phẩm phân xuất khẩu như DAP, Ure, Map, NPK, Lân, Kali...
 - + Các sản phẩm của nhà máy: lân, chậm tan, NPK các chủng loại và phân tích nguyên liệu đầu vào, Lân trắng, DAP, SA, Apatit, Cao lanh, Ure, Map Super lân tươi, than...
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất:
 - + Nhập khẩu và phân phối hóa chất cho thị trường Việt Nam. Hiện tại Quảng Bình đang kinh doanh 2 loại hóa chất đó là Lưu huỳnh (Sunfur) và Axit Sunfuric (H₂SO₄)
- ❖ Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho ngoại quan - chuyên khẩu hàng hóa:
 - + Cung ứng dịch vụ kho bãi ngoại quan cho các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, kiểm tra hải quan, kho bãi tại Hải Phòng với tổng diện tích 1,5 hecta với hệ thống kho bãi hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn kho bãi ngoại quan của Tổng cục Hải quan quy định, được trang bị hệ thống camera cho phép theo dõi hoạt động và đảm bảo an ninh chặt chẽ.
- ❖ Các hoạt động kinh doanh khác:
 - + Xuất nhập khẩu đường, nông sản...
 - + Nhập bò Úc.

Comment [U1]: Xem lại hướng dẫn trong Báo cáo thường niên mẫu của thông tư 52, và hỏi lại cô Ngọc xem .

Comment [U2]:

b) Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở Công ty: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình, Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình – Nhà máy NPK, Xóm 6, Cống Chanh, Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

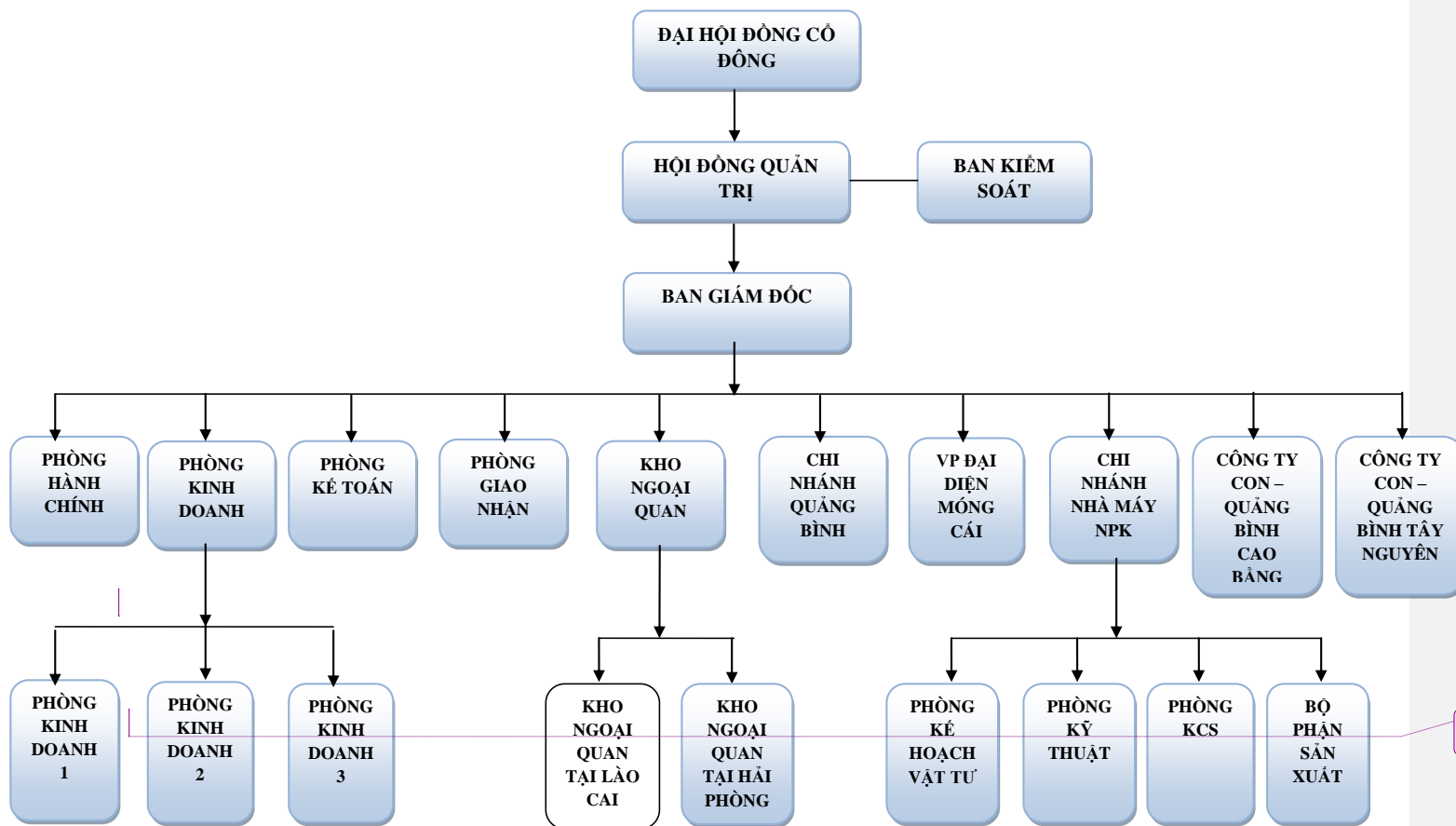
- Kho Ngoại Quan tại Hải Phòng, Km9, đường 10, Quán Toán, Hải Phòng

- Công ty con: Công ty CP Quảng Bình Cao Bằng: Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị công ty:

Comment [U3]: Chính lại cho không bị chạy ô



Comment [U4]: Chỉnh lại tên các phòng kinh doanh

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình có 05 thành viên.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và miễn nhiệm.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc, trong đó Tổng Giám Đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

❖ Các phòng ban chức năng

Phòng Giao nhận

Chịu trách nhiệm giao nhận, giám sát Hàng hóa của Công ty.

Phòng Kinh doanh

Phòng kinh doanh bao gồm:

- *Phòng kinh doanh 1:* Tìm kiếm khách hàng và ký kết các Hợp đồng đối với các khách hàng Nội địa;
- *Phòng kinh doanh 2:* chịu trách nhiệm toàn bộ công việc xuất nhập khẩu từ khâu làm Hợp đồng đến khâu cuối cùng;

Comment [U5]: Chỉ nh sửa lại, chưa đúng

Comment [U6]: Chỉ nh sửa lại, chưa đúng

- *Phòng Kinh doanh 3*: Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về các hoạt động kho bãi, các mặt hàng tạm nhập tái xuất; chịu trách nhiệm phát triển, quản lý khách hàng, các chính sách khác về tạm nhập tái xuất và kho Ngoại quan. Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu với diện tích trên 25.000 m² tại khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng tạo đòn bẩy thúc đẩy dịch vụ xuất nhập khẩu và tái xuất khẩu hàng hóa...

Kho ngoại quan

Cung cấp dịch vụ cho thuê kho để tạm lưu giữ và bảo quản hàng hóa hoặc thực hiện một số dịch vụ đối với hàng hóa từ nước ngoài hoặc trong nước đưa vào kho theo hợp đồng thuê kho ngoại quan được ký giữa chủ kho ngoại quan và chủ hàng.

Phòng Kế toán

Phòng Tài chính kế toán thực hiện các chức năng:

- Quản lý lao động tiền lương;
- Tổ chức bộ máy kế toán; quản lý vốn và tài sản;
- Thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm.

Phòng hành chính

Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan; môi trường, phòng cháy chữa cháy; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ.

Chi nhánh Quảng Bình

Phối hợp với văn phòng công ty và các văn phòng khác để triển khai công việc kinh doanh của Công ty và khai thác khách hàng trên địa bàn hoạt động.

Chi nhánh Cao Bằng

Chi nhánh đặt tại Tà Lùng - Cao Bằng: là địa điểm kiểm tra tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cao Bằng.

Văn phòng đại diện tại Móng Cái

Phối hợp với văn phòng công ty và các văn phòng khác để triển khai công việc kinh doanh của Công ty và khai thác khách hàng trên địa bàn hoạt động.

Chi nhánh – Nhà máy NPK

Sản xuất và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh. Bao gồm các phòng ban:

- *Phòng Kế hoạch Vật tư*: Là phòng nghiệp vụ quản lý vật tư của Công ty, Tổ chức cung ứng vật tư chính. Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý, khai thác vật tư.
- *Phòng KCS*: thực hiện chức năng: phân tích chất lượng các sản phẩm của nhà máy, đề xuất với ban lãnh đạo Công ty các vấn đề nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tối ưu hóa hoạt động của nhà máy NPK.
- *Bộ phận sản xuất*: Phối hợp chặt chẽ với chi nhánh nhà máy NPK để dây chuyền sản xuất diễn ra thuận lợi, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy và sản phẩm cho khách hàng của Công ty.

c) Công ty con, công ty liên kết:

❖ **Công ty mẹ của Công ty: Không có**

❖ **Công ty con của Công ty: Có**

Công ty cổ phần Nông nghiệp Quảng Bình Tây Nguyên

- Tên: Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Quảng Bình Tây Nguyên
- Địa chỉ: Khu công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Thuận An, xã Thuận An, Huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 6400308819 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp ngày 30/09/2014.
- Lĩnh vực hoạt động: trồng cây cao su, trồng rừng và chăm sóc rừng, trồng cây lâu năm. Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chế biến mù cao su sơ chế...
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VND
- Số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình: 65%

Công ty Cổ phần Quảng Bình Cao Bằng

- Tên: Công ty Cổ phần Quảng Bình Cao Bằng
- Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4800883062 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao bằng cấp ngày 07/11/2014.
- Lĩnh vực hoạt động: Bán buôn phân bón, hóa chất thông thường(trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Vốn điều lệ: 14.000.000.000 VND
- Số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình: 98%

❖ **Công ty liên kết, liên doanh và thành viên khác của Công ty:**

Công ty TNHH MTV DAP – VINACHEM

- Địa chỉ: Lô GI-7, Khu Kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200827051, do Sở kế hoạch & Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008.
- Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ, Sản xuất hoá chất cơ bản, Bán buôn phân bón và hoá chất khác sử dụng trong Nông nghiệp....(hiện sở hữu thương hiệu DAP Đình Vũ)
- Vốn điều lệ: 1.461.099.000.000 VND
- Số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình: 15%

Công ty TNHH DMC – VTS

- Địa chỉ: VPDD - Tầng 6-7, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Vốn điều lệ thực góp: 21.290.450.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 30% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Tìm kiếm, khai thác, chế biến, kinh doanh và

xuất khẩu Barite

5. Định hướng phát triển:

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục ổn định nhà máy sản xuất NPK, mảng kinh doanh thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Nâng cao năng lực hoạt động: Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất mở rộng nhà máy NPK, duy trì và mở rộng thị phần xuất nhập khẩu phân bón và hoá chất, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm và tận tụy.
- Xây dựng, phát triển thương hiệu và hình ảnh Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và thương mại phân bón, góp phần xây dựng kinh tế đất nước.
- Đầu tư mua bán sáp nhập các công ty phân bón cùng ngành.

❖ Chiến lược trung và dài hạn:

Đầu tư mua bán sáp nhập các Công ty phân bón cùng ngành.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, quan tâm đến các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.
- Chăm sóc đời sống tinh thần, công đoàn, lương thưởng cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty

6. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế

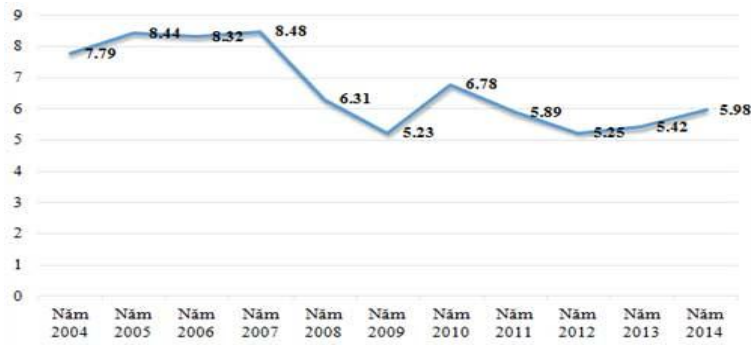
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Doanh nghiệp - một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng sản xuất và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Từ năm 2000 đến 2007, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá đều đặn. Sang năm 2008, nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra là 8,5% - 9%.

Biểu 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm từ 2000 - 2013



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế giai đoạn này vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao (mức tăng trung bình khoảng 10%); nhập siêu lớn cùng (thâm hụt thương mại 12 tỷ USD năm 2010) với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài (giảm 17,8% năm 2010 và 24% năm 2011) kéo theo những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, nguồn dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đặc biệt với những cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, thì nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những diễn biến phức tạp. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước vẫn đạt con số 5,03% trong năm 2012.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn của những năm trước, lạm phát đang trên đà suy giảm (với mức tăng CPI năm 2013 là 6,04% - thấp nhất trong 10 năm qua), cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD và mức tăng trưởng GDP đạt 5,42%, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong năm 2014. Theo đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 với mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,8%, kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%, tỷ lệ nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu và tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7%. Những mục tiêu trên cho thấy kỳ vọng của Chính phủ vào sự hồi phục của nền kinh tế trong năm 2014.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình nói riêng.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, Quý 1 tăng 5,06%, quý 2 tăng 5,34%, quý 3 tăng 6,07% và quý 4 tăng 6,96%. Nhìn chung, tình hình kinh tế- xã hội nước ta năm 2014 phát triển với những tín hiệu tích cực, tạo cơ hội cho nhà đầu tư kinh doanh, phát triển sản xuất: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đặt nền móng

vững chắc cho sự phát triển của Công ty, cũng như hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế.

❖ **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kim hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2013 cụ thể như sau:

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhìn chung, lạm phát tăng ở mức thấp trong giai đoạn 1996-2003. Thời kỳ từ 2004 đến 2011 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Lạm phát năm 2013 tăng ở mức 6,04%, thấp nhất trong 10 năm gần đây, cho thấy các chính sách điều hành của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước đã đạt kết quả tốt trong việc kim hãm lạm phát.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát 6 tháng đầu năm 2014 chỉ ở mức thấp 1,38%. Theo Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, giai đoạn quý 3, 4/2014 nếu không có sự biến động về giá các mặt hàng cơ bản thì nhiều khả năng lạm phát cả năm 2014 sẽ vào khoảng 5%. Tốc độ lạm phát được kiểm soát sẽ giúp các doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, gia tăng doanh thu lợi nhuận.

❖ **Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức 14%.

Kể từ ngày 17/03/2014, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống còn 6%/năm; NHNN cũng giảm lãi suất tái cấp vốn từ 7%/năm xuống 6,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu từ 5%/năm xuống 4,5%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 8%/năm xuống 7,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống

còn 8%/năm. Theo đó, lãi suất cho vay của một số ngân hàng thương mại đã có xu hướng giảm nhẹ còn 9-12%/năm vào thời điểm kết thúc Quý 2/2014. Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đã có dấu hiệu dần trở lại ổn định.

Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng Nợ Phải trả của Công ty là hơn 437 tỷ đồng, trong đó tổng các khoản Vay (bao gồm Vay và nợ ngắn hạn + Vay và nợ dài hạn) là hơn 52 tỷ chiếm 11,93% tổng Nợ phải trả. Các khoản vay tại thời điểm này của Công ty chủ yếu là Vay và nợ ngắn hạn có trị giá hơn 51 tỷ chiếm 98,87% Tổng các khoản vay. Nguồn vốn vay này chủ yếu dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này có kỳ hạn vay ngắn nên rủi ro từ biến động lãi suất đối với Công ty là không lớn. Bên cạnh đó, tốc độ luân chuyển vốn tốt, chính sách bán hàng linh hoạt, tình hình tài chính của Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính.

❖ **Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012. Ngày 19/06/2014, NHNN chính thức điều chỉnh tỷ giá từ mức 21.036 VND/USD lên 21.246 VND/USD (mức điều chỉnh 1%). Thêm nữa, khả năng can thiệp của Ngân hàng nhà nước đã được cải thiện rất lớn, khi dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục là 32 tỷ USD, tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, Công ty chịu rủi ro lớn về biến động tỷ giá. Tuy nhiên, nhờ chính sách mua bán linh hoạt cùng uy tín, mối quan hệ tốt với khách hàng là 25 tập đoàn lớn trên thế giới và các ngân hàng, Công ty xây dựng cơ chế thống nhất về việc ổn định giá cả với khách hàng, nhằm giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá, giá cả hàng hóa đến tình hình lợi nhuận, doanh thu của tất cả các bên, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định đồng thời hạn chế được rủi ro cạnh tranh.

b) Rủi ro về Cơ chế chính sách và pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng chịu tác động lớn từ các quy định đặc thù liên quan đến ngành sản xuất và kinh doanh phân bón, xuất nhập khẩu như luật thương mại, luật cạnh tranh và các quy định khác liên quan đến hoạt động thương mại, quản lý sản xuất phân bón, hóa chất.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

c) Rủi ro đặc thù

❖ **Rủi ro hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón**

Tình hình thế giới: giá phân bón đầu năm tăng nhẹ vào tháng 2/2014 sau đó giảm theo xu hướng của giá dầu thế giới, cùng với đó là giá lương thực giảm nên ảnh hưởng trực tiếp đến giá phân bón.

Tình hình trong nước: thị trường phân bón Việt Nam năm 2014 có rất nhiều biến động về giá cả và phản ánh khá rõ nét những ảnh hưởng của việc giá dầu giảm, giá phân bón thế giới giảm. Giá phân bón giảm do chịu ảnh hưởng từ giá dầu và lượng hàng tồn kho trong nước cũng

như sản lượng các nhà máy sản xuất trong nước không ngừng tăng lên khiến lượng cung lớn hơn cầu và sự cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu.

Tuy nhiên, Việt Nam với lợi thế là nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn, tiềm năng thị trường các nước lân cận (Lào, Campuchia, Myanmar...), triển vọng dài hạn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón vẫn khả quan, đặc biệt đối với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm chất lượng cao cùng mạng lưới khách hàng ổn định như Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

Dưới góc độ cạnh tranh, hiện nay, thị trường phân bón trong nước được đánh giá là có mức độ cạnh tranh cao với trên 500 doanh nghiệp sản xuất phân vô cơ, hàng ngàn cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ. Bên cạnh đó việc hàng nhái, hàng giả, kém chất lượng đang khiến không ít doanh nghiệp gặp phải khó khăn. Tuy nhiên, với mạng lưới khách hàng ổn định kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực này, ban lãnh đạo Công ty đã từng bước xây dựng mạng lưới khách hàng ổn định, giao hàng đúng hạn, đảm bảo giá cả như cam kết, với nhiều chính sách bán hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Mặt khác dưới góc độ là nhà sản xuất, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình luôn đưa ra các biện pháp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, PR thương hiệu sản phẩm NPK Đình Vũ, chiếm lĩnh, giữ vững và liên tục gia tăng thị phần trên thị trường.

Dưới góc độ rủi ro nguyên liệu đầu vào của hoạt động sản xuất phân bón của Công ty, hiện nay Công ty mới chủ yếu sản xuất phân NPK trộn. Nguyên liệu chính đối với hoạt động này là các loại phân nguyên liệu chứa Đạm, Lân và Kali như phân DAP, Ure, Map, Sa,... Một điều thuận lợi cho hoạt động này tại Công ty, đó là các loại nguyên liệu đầu vào này hầu hết chính là các loại mặt hàng phân đạm mà Công ty đang trực tiếp mua bán thương mại hằng ngày, do đó Công ty có thể đảm bảo được hầu hết nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước, ký kết các hợp đồng giữ giá nhằm ổn định đầu vào, giảm tác động từ giá nguyên liệu tới hoạt động sản xuất của Công ty.

❖ **Rủi ro lĩnh vực thương mại**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, mọi biến động tỷ giá cũng như giá cả hàng hóa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, nhờ chính sách mua bán linh hoạt cùng uy tín, mối quan hệ tốt với khách hàng là các tập đoàn lớn trên thế giới và các ngân hàng thương mại, Công ty đã xây dựng cơ chế thống nhất về việc ổn định giá cả với khách hàng, nhằm giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá, giá cả hàng hóa đến tình hình lợi nhuận, doanh thu của tất cả các bên, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định đồng thời giảm được rủi ro cạnh tranh về giá cả trên thị trường. Mặt khác, hơn một năm trở lại đây, nhờ chính sách bán hàng linh động, chuyển hàng trực tiếp cho khách hàng từ kho của nhà cung cấp, Công ty đã giảm thiểu được các chi phí lưu kho và các chi phí quản lý có liên quan, hạn chế rủi ro giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Rủi ro lĩnh vực dịch vụ**

Lĩnh vực dịch vụ như kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế chịu rủi ro chủ yếu từ những thay đổi trong cơ chế chính sách quản lý của Chính phủ, nhằm thắt chặt quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ nói chung. Trong năm 2013, Nhà nước đã ban hành Thông tư 128/2013/TT-BTC quy định về việc quản lý trong lĩnh vực hải quan. Theo đó, Nhà nước chủ trương thắt chặt các yêu cầu đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này nhằm hạn chế việc thành lập tràn lan các kho ngoại quan; qua đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tiềm lực vững mạnh và định hướng phát triển rõ ràng. Những quy định ngày càng chặt chẽ đối với các mảng dịch vụ xuất nhập khẩu, kho ngoại quan khiến nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ đã không đáp ứng đủ điều kiện, tuy nhiên cũng nhờ đó, rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực này đã giảm đáng kể. Với tiềm lực tài chính bền vững và mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, Công ty CP XNK Quảng Bình luôn

đảm bảo bám sát các tiêu chuẩn, yêu cầu do các Bộ - Ban – Ngành đề ra; mặt khác duy trì hệ thống khách hàng ổn định, giảm thiểu rủi ro cạnh tranh trên thị trường.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Comment [U7]:

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty CP XNK Quảng bình trong năm 2014 vừa qua có kết quả khá quan so với các công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt trên 64 tỷ đồng, tăng 201,8% so với năm 2013 và đạt 80,56% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra.

Trong năm 2014, doanh thu chính của Công ty vẫn đến từ mảng phân bón (chiếm khoảng 72% tổng doanh thu), mảng hóa chất (chiếm 22%), dịch vụ kho bãi (chiếm 6%):

❖ Thị phần phân bón:

Xuất khẩu: Công ty có thị phần xuất khẩu chiếm 60% phân DAP Đình Vũ của cả nước và chiếm từ 10% đến 20% thị phần xuất khẩu các loại phân còn lại của cả nước.

Trong nước: công ty chiếm khoảng 5% thị trường cung cấp phân bón trên cả nước, chủ yếu là các đại lý cấp dưới và các công ty phân phối phân bón khác.

❖ Thị phần hoá chất:

Lưu huỳnh: Công ty hiện đang chiếm khoảng 50% thị phần nhập khẩu và phân phối Lưu huỳnh tại Việt Nam và là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Lưu huỳnh tại thị trường Việt Nam.

Axit Sulphuaric: Công ty đang chiếm khoảng 40% thị phần nhập khẩu và phân phối Axit sunphuaric tại Việt Nam và cũng là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Axit sunphuaric tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, các mảng kinh doanh khác như: dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu nông sản cũng đạt được những thành quả nhất định. Doanh thu của Công ty năm 2014 đạt 2.655 tỷ đồng tăng 36,86% so với năm 2013.

b) Kết quả kinh doanh năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	So sánh 2014/2013
1	Doanh thu	1.939.946.255.474	2.655.096.753.591	136,86%
2	Giá vốn hàng bán	1.861.569.044.498	2.503.864.461.318	134,5%
3	Chi phí tài chính	11.097.505.395	16.853.889.834	151,9%
4	Chi phí bán hàng	40.079.600.706	45.488.309.083	113,5%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.814.102.901	10.556.818.666	154,9%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	28.714.572.767	83.103.513.480	289,4%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.347.812.602	64.419.303.102	301,76%

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành và kế toán trưởng:

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1977
- Địa chỉ thường trú: Phố Mới, Tân Dương, Thủy Nguyên Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999 - 2006	Công ty CP XNK Hào Mỹ	Nhân viên kinh doanh
2007 – 30/04/2014	Công ty CP XNK Quảng Bình	Giám đốc
04/2014 - nay	Công ty CP XNK Quảng Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: ĐÀM HOÀI NGỌC
- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1975
- Địa chỉ thường trú: số 112A/236 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/11/2012 - nay	Công ty CP XNK Quảng Bình	Trợ lý HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng:

- Họ và tên: BUI THỊ NGỌC
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1967
- Địa chỉ thường trú: Đường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1986 – 10/2007	Công ty CP XNK Súc sản Gia cầm	Nhân viên
12/2007 – 03/2011	Công ty CP XNK Súc sản Gia cầm	Kế toán trưởng
03/2011 – 03/2012	Công ty CP Khoáng sản Miền Trung	Kế toán nội bộ
04/2014 - nay	Công ty CP XNK Quảng Bình	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong Ban Tổng Giám Đốc có 2 người: 01 Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc. Căn cứ theo Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị, hội đồng quản trị đã thống nhất bổ nhiệm Ông Đàm Hoài Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình kể từ ngày 31/10/2014.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên biến động trong năm 2014:

Thành phần	Số lượng đầu năm (người)	Số lượng cuối năm (người)
Cán bộ công nhân viên	59	110

Năm 2014 được coi là một bước ngoặt lớn đối với Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình với việc trở thành Công ty đại chúng và niêm yết thành công tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2014, Công ty đã mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh cũng như mở rộng thêm 02 công ty con, dẫn đến số lượng cán bộ nhân viên tăng đáng kể so với năm 2013.

Trước tình hình như vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định rõ tầm quan trọng của nguồn nhân sự, chỉ đạo xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo để thu hút hấp dẫn các ứng viên và cũng giải quyết được vấn đề dư thừa nguồn lao động trên thị trường.

Mục tiêu hướng tới của Công ty CP XNK Quảng Bình là xây dựng nguồn lực lãnh đạo chủ chốt có hiểu biết sâu rộng về hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, tổ chức các chương trình thu hút nhân tài nhằm tìm kiếm các tài năng trẻ; xây dựng chính sách đãi ngộ, thăng tiến để tạo động lực phấn đấu cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2014, Công ty CP Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã thực hiện các dự án, đầu tư lớn như sau:

Các khoản đầu tư	Chi phí đầu tư
Nhà máy sản xuất NPK Thủy Nguyên-Hải Phòng	18.690.971.022
Xây dựng kho ngoại quan Cao Bằng	12.818.814.472
Đất ở Lào Cai (5 mảnh)	24.937.500.000
Đất ở Sơn Tây (2 mảnh)	25.146.000.000
Đất ở Hòa Bình	80.400.000.000
Dự án nhà trụ sở văn phòng	82.000.000.000
Siêu thị miễn thuế	133.500.000
Cộng	244.162.785.494

b) Các công ty con, liên kết:

Công ty con

- Công ty Cổ phần Quảng Bình Cao Bằng

- Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Vốn điều lệ: 14.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 98% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa

Công ty liên kết

➤ Công ty Cổ phần DAP – VINACHEM

- Địa chỉ: Lô GI – 7, Khu kinh tế Đình Vũ, P. Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
- Vốn điều lệ thực góp: 219.515.513.760 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 15% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất phân bón và các hợp chất nitơ, hóa chất cơ bản, kinh doanh sửa chữa, lắp đặt các loại máy móc và thiết bị công nghiệp, kinh doanh buôn bán các loại phân bón và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp

➤ Công ty TNHH DMC – VTS

- Địa chỉ: VPDD - Tầng 6-7, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Vốn điều lệ thực góp: 21.290.450.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 30% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Tìm kiếm, khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu Barite

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	428.845.607.206	1.560.246.172.452	263,82%
Doanh thu thuần	1.939.946.255.474	2.655.043.392.394	36,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.760.134.889	84.371.739.237	227,53%
Lợi nhuận khác	2.954.437.878	-1.268.255.757	-42,93%
Lợi nhuận trước thuế	28.714.572.767	83.103.513.480	189,41%
Lợi nhuận sau thuế	21.347.812.602	64.419.303.102	201,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	38	20	-47%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,078	0,990	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,766	0,772	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,791	0,732	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,793	2,733	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	17,92	10,95	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,523	1,702	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	0,024	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,239	0,154	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,050	0,041	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,013	0,032	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 32.000.000 cổ phần

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.749.500 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.250.500 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông.

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	<i>Phân loại tỉ lệ sở hữu:</i>		

	- Cổ đông lớn	7.400.000	23%
	- Cổ đông nhỏ	24.600.000	77%
II	<i>Phân loại theo pháp nhân, cá nhân:</i>		
	- Cá nhân	28.440.060	88,88%
	- Tổ chức	3.559.940	11,12%
III	<i>Phân loại theo địa bàn:</i>		
	- Trong nước	31.985.800	99,956%
	- Nước ngoài	14.200	0,044%

(Căn cứ theo Danh sách của QBS – do VSD cung cấp theo số V168/2015-QBS/VSD-ĐK)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng

- + Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu (20 cổ đông)
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Thời gian phát hành: Tháng 04/2014
- + Số lượng phát hành: 26.400.000 cổ phần.
- + Mục đích phát hành tăng vốn: Nâng cao vốn để kinh doanh, sản xuất
- + Đơn vị cấp phép: Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng

Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2014 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình;
- + Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 số 01/2014/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2014 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình;
- + Giấy chứng nhận ĐKKD 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/03/2007; đăng ký thay đổi lần 24 ngày 25/04/2014;
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 08/03/2014 về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Công ty.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014, Công ty CP XNK Quảng Bình đã triển khai mạnh các hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, kết hợp với phát triển dịch vụ kho bãi. Vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh đạt được rất khả quan so với năm 2013 và so với các đơn vị cùng ngành trên thị

trường. Tuy chưa hoàn thành 100% các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao cho, nhưng trước bối cảnh khó khăn của tình hình kinh tế trong và ngoài nước, nỗ lực của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2014 là rất đáng ghi nhận, kết quả cụ thể như sau:

Bảng 1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	So sánh 2014/2013
1	Doanh thu	1.939.946.255.474	2.655.096.753.591	136,86%
2	Giá vốn hàng bán	1.861.569.044.498	2.503.864.461.318	134,5%
3	Chi phí tài chính	11.097.505.395	16.853.889.834	151,9%
4	Chi phí bán hàng	40.079.600.706	45.488.309.083	113,5%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.814.102.901	10.556.818.666	154,9%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	28.714.572.767	83.103.513.480	289,4%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.347.812.602	64.419.303.102	301,76%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	85	65
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	15	35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	79	73
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	21	27

b) Tình hình nợ phải trả:

❖ **Vay và nợ ngắn hạn:**

Cuối năm

Đầu năm

Ngân hàng	186.810.693.551	182.990.582.385
NH TMCP Quốc tế VIB - CN Hải Phòng	-	19.987.500.000
CN NH NN & PT NT - Thủ đô (1)	127.887.133.986	28.000.000.000
NH TMCP Kỹ thương VN Sở giao dịch HN (2)	945.214.325	52.706.957.593
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	7.000.000.000	82.296.124.792
Vietinbank – HP (4)	50.978.345.240	-
Tổ chức khác	56.890.000.000	-
Công ty CP XNK Đức Nguyễn (5)	39.290.000.000	-
Công ty CP XNK Nhân Đức (6)	17.600.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	336.000.000	851.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam -CN Hải Phòng	336.000.000	851.000.000
Cộng	244.036.693.551	183.841.582.385

❖ **Vay và nợ dài hạn:**

	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Quốc tế VN – CN Hải Phòng (1)	253.000.000	589.000.000
Công ty CP XNK Đức Nguyễn (2)	120.000.000.000	-
Cộng	120.253.000.000	589.000.000

❖ Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

- Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm.

- Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất

bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

c) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện theo sát mục tiêu và kế hoạch đề ra đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục nâng cao công tác quản trị nhân sự thông qua các hình thức đào tạo từ các Phòng ban trong công ty cũng như các khóa đào tạo của các trung tâm, ban ngành. Thường xuyên nâng cao công tác tuyển dụng, nâng cao tay nghề cho Cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2014, Công ty CP XNK Quảng Bình đã ký kết hợp đồng với Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol về việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho 01 phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Ngoài ra, để đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng vận hành tốt và có sự kiểm soát hiệu quả xuyên suốt quá trình sản xuất – kinh doanh, Công ty đã thành lập ban Quản lý chất lượng gồm các chuyên gia được đào tạo và chứng nhận ” chuyên gia đánh giá nội bộ” của Công ty. Bộ phận này hoạt động theo đúng quy trình đánh giá nội bộ dưới sự chỉ đạo của địa diện Ban lãnh đạo về đánh giá chất lượng định kỳ nhằm tối ưu hóa hệ thống và đảm bảo chất lượng hoạt động.

d) Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với định hướng trở thành doanh nghiệp thương mại hàng đầu tại Việt Nam về phân bón, hóa chất; đồng thời tận dụng thế mạnh về uy tín, mạng lưới khách hàng nhằm mở rộng sang các hoạt động kinh doanh mới, mang tính chất bổ trợ lẫn nhau; Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã đặt ra chiến lược phát triển kinh doanh trong năm 2015 với nội dung như sau:

- Từng bước chuyển đổi cơ chế hoạt động, quản lý nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực quản lý của Công ty;
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời đẩy mạnh bán hàng đối với các khách hàng hiện có;
- Tiếp tục triển khai mở rộng nhà máy NPK Đình vũ
- Quảng bá các sản phẩm Phân bón được sản xuất mang thương hiệu riêng của Công ty;
- Tìm kiếm những thị trường, sản phẩm dịch vụ mới với tiềm năng phát triển cao (đặc biệt đối với mảng dịch vụ kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế).
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị của các cấp lãnh đạo quản lý bằng việc đưa ra các kế hoạch cụ thể chi tiết theo từng quý, từng năm, từng bộ phận để kiểm tra và đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a) Đánh giá diễn biến thị trường năm 2014

❖ Về thị trường phân bón:

- Tình hình thế giới: giá phân bón đầu năm tăng nhẹ vào tháng 2/2014 sau đó giảm theo xu hướng của giá dầu thế giới, cùng với đó là giá lương thực giảm nên ảnh hưởng trực tiếp đến giá phân bón.

- Tình hình trong nước: thị trường phân bón Việt Nam năm 2014 có rất nhiều biến động về giá cả và phản ánh khá rõ nét những ảnh hưởng của việc giá dầu giảm, giá phân bón thế giới giảm. Giá phân bón giảm do chịu ảnh hưởng từ giá dầu và lượng hàng tồn kho trong nước cũng như sản lượng các nhà máy sản xuất trong nước không ngừng tăng lên khiến lượng cung lớn hơn cầu và sự cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu.

❖ Về thị trường hoá chất:

Thị trường hóa chất đạt tỷ lệ tăng trưởng mỗi năm là 12%, trở thành một trong những ngành kinh tế trọng điểm và được ưu tiên để đáp ứng các nhu cầu cho các ngành công nghiệp khác cho đến năm 2020 theo Quyết định 207/2005/QĐ-TTg.

b) Đánh giá về công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05/03/2014, Hội đồng quản trị của Công ty đã nhanh chóng triển khai công việc, kịp thời đưa ra những định hướng hoạt động phù hợp và các chỉ đạo hợp lý nhằm đáp ứng kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Những chỉ đạo của Hội đồng quản trị được đánh giá là kịp thời và chính xác, góp phần quyết định trong việc thành công của hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

c) Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2014

Những biến động của thị trường phân bón thế giới và Việt Nam năm vừa qua có tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của Công ty nhưng với sự tin tưởng của cổ đông cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV và Ban Lãnh đạo đã đem đến cho QBS kết quả kinh doanh khả quan so với các công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt trên 64 tỷ đồng, tăng 201,8% so với năm 2013 và đạt 80,56% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra.

Trong năm 2014, doanh thu chính của Công ty vẫn đến từ mảng phân bón (chiếm khoảng 72% tổng doanh thu), mảng hóa chất (chiếm 22%), dịch vụ kho bãi (chiếm 6%):

❖ Thị phần phân bón:

- Xuất khẩu: Công ty có thị phần xuất khẩu chiếm 60% phân DAP Đình Vũ của cả nước và chiếm từ 10% đến 20% thị phần xuất khẩu các loại phân còn lại của cả nước.
- Trong nước: công ty chiếm khoảng 5% thị trường cung cấp phân bón trên cả nước, chủ yếu là các đại lý cấp dưới và các công ty phân phối phân bón khác.

❖ Thị phần hoá chất:

- Lưu huỳnh: Công ty hiện đang chiếm khoảng 50% thị phần nhập khẩu và phân phối Lưu huỳnh tại Việt Nam và là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Lưu huỳnh tại thị trường Việt Nam.
- Axit Sulphuaric: Công ty đang chiếm khoảng 40% thị phần nhập khẩu và phân phối Axit sunphuaric tại Việt Nam và cũng là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Axit sunphuaric tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, các mảng kinh doanh khác như: dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu nông sản cũng đạt được những thành quả nhất định. Doanh thu của Công ty năm 2014 đạt 2.655 tỷ đồng tăng 36,86% so với năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cần trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Theo đó, Ban Tổng Giám Đốc đã rất nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 do ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Dự báo tình hình thị trường phân bón Việt Nam 2015: Dự đoán thị trường phân bón Việt Nam năm 2015 sẽ phát triển lành mạnh dựa trên nền kinh tế vĩ mô ổn định và các giải pháp của Chính phủ trong việc tái cấu trúc thị trường để tăng cường công tác quản lý và chống nạn phân bón giả đang làm lũng đoạn thị trường.
- Dựa vào cơ sở dự báo nêu trên, với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, HĐQT Công ty xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động trong năm 2015 sẽ tập trung vào các nội dung sau:
 - + Tiếp tục ổn định nhà máy sản xuất, thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu.
 - + Nâng cao năng lực hoạt động: Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất mở rộng nhà máy NPK, duy trì và mở rộng thị phần xuất nhập khẩu phân bón và hoá chất, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm và tận tụy.
 - + Xây dựng, phát triển thương hiệu và hình ảnh Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và thương mại phân bón, góp phần xây dựng kinh tế đất nước.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	4.200.000 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Văn Khoái	Thành viên HĐQT	1.000.000 cổ phiếu	Không	Thành viên độc lập
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT – Giám đốc Kinh doanh	15.000 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành
4	Phạm Sỹ Thạc	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh doanh 2	13.000 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành
5	Bùi Thị Ngọc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	13.000 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành

b) Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị: Không có

c) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

- HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp.
- Năm 2014 Hội đồng quản trị có sự thay đổi thành viên, HĐQT chỉ có 5 thành viên, 1 thành viên đã từ nhiệm tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2014 ngày 05/03/2014 và được bầu bổ sung thêm 1 thành viên HĐQT mới tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014. Trong đó Chủ tịch

HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 Giám đốc Kinh doanh , 01 Kế toán trưởng , 01 Trưởng phòng Kinh doanh 2 và thành viên còn lại không kiêm nhiệm chức vụ.

- HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của Cổ đông và Đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Các quyết định của HĐQT thông qua các Biên bản, Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-HĐQT	08/03/2014	- Triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Công ty.
2	02/2014/NQ-HĐQT	15/03/2014	- Đầu tư bất động sản.
3	03/2014/NQ-HĐQT	19/03/2014	- Đầu tư bất động sản.
4	05/2014/NQ-HĐQT	23/05/2014	- Đầu tư bất động sản.
5	04/2014/NQ-HĐQT	20/06/2014	- Đầu tư bất động sản.
6	06/2014/NQ-HĐQT	26/09/2014	- Thành lập công ty con.
7	01-09/2014/NQ-HĐQT	29/09/2014	- Mua cổ phần của DAP.
8	24-10/2014/NQ-HĐQT	24/10/2014	- Thành lập công ty con
9	31-10/2014/NQ-HĐQT	31/10/2014	- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
10	01-12/2014/NQ-HĐQT	01/12/2014	- Tạm ứng cổ tức năm 2014.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị hiện hành có 01 thành viên HĐQT độc lập đó là ông Nguyễn Văn Khoái. Trong năm qua ông Khoái đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và đưa ra ý kiến độc lập của mình nhằm đảm bảo tính khách quan trong việc đưa ra các quyết định quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có
- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm do Ủy ban chứng khoán, Sở GD&ĐT TP.HCM phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1	Đặng Thị Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	3.000 cổ phiếu	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên	5.000 cổ phiếu	
3	Vũ Hồng Nhung	Thành viên	1.500 cổ phiếu	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 lần để thực hiện các công việc liên quan đến Báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 và 2015, họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và tiến hành nhiệm vụ giám sát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Trong quá trình thực hiện công việc kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, đồng thời có các ý kiến, kiến nghị phù hợp để HĐQT, Ban điều hành lưu ý trong quá trình quản trị Công ty.

- Ngoài ra, các thành viên BKS cũng thường xuyên liên hệ trao đổi thông tin để nắm bắt kịp thời các hoạt động và tình hình tài chính của công ty, chủ động trong công việc được giao và phối hợp tốt để hoàn thành nhiệm vụ chung của BKS.

- Hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát năm 2014 - 2015 tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

- + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ của Công ty.
- + Kiểm tra các khoản đầu tư và hợp tác kinh doanh, các hợp đồng kinh tế và dự án đầu tư, công tác hạch toán kế toán, lưu trữ chứng từ kế toán của Công ty đúng quy định của pháp luật, quy chế tài chính của QBS.
- + Kiểm tra giám sát việc mua sắm, các khoản chi tiêu theo đúng quy định và định mức chi tiêu của Công ty, công tác quản lý tài sản, thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ không cần dùng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- + Kiểm tra số liệu báo cáo tài chính hàng Tháng, Quý, Năm. Ban kiểm soát đã làm việc và phối hợp với Công ty Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội trong quá trình thẩm định số liệu BCTC năm 2014.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------

1	Nguyễn Thị Thanh Hương	100.000.000 đ	
2	Nguyễn Văn Khoái	80.000.000đ	
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	80.000.000đ	
4	Phạm Sỹ Thạc	80.000.000đ	
5	Bùi Thị Ngọc	80.000.000đ	

Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Đặng Thị Phương Thảo	80.000.000đ	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	60.000.000đ	
3	Vũ Hồng Nhung	60.000.000đ	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và những người liên quan:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ khi chưa giao dịch	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Mục đích
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT	3.200.000	1000.000	4.200.000	- Tăng tỷ lệ sở hữu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Năm 2014 Công ty đã tuân thủ các qui định về quản trị Công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị Công ty, Công ty có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các qui định pháp luật về quản trị Công ty.
- Định kỳ HĐQT họp ít nhất 1 lần/quý để kiểm tra tình hình hoạt động Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo qui định pháp luật hiện hành và

phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đính kèm)

- 1. Ý kiến kiểm toán**
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

**Xác nhận của Đại diện theo pháp luật
của Công ty**

